TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 463/2019/HNGĐ-ST
Ngày 31-10 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình "về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phượng
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- *Thư ký phiên toà:* Bà Trần Thị Tuyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

Trong ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 460/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình *"Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 192/2019/QĐXXST-HN ngày 14 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Thanh T, sinh năm 1988

Bị đơn: Chị Vương Thị V, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: tổ 01, ấp Phú L, xã Phú L, huyện Phú T, An Giang.

(Anh T và chị V có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, nguyên đơn anh Đỗ Thanh T trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị V tự tìm hiểu quen biết nhau được vài tháng và được cha mẹ hai bên đồng ý chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2012, không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó phát sinh cự cãi, kéo dài đến năm 2016 nguyên nhân do không phù hợp tính tính, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày dẫn đến tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Suốt thời gian ly thân anh và chị V không ai liên lạc quan tâm cho nhau, không tạo điều kiện hàn gắn tình cảm. Nay anh yêu cầu ly hôn với chị Vương Thị V.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Quỳnh H, sinh ngày 03/09/2014, đang sống với cha. Nay ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Chị Vương Thị V trình bày: Chị và anh T tự tìm hiểu quen biết nhau được vài tháng, được cha mẹ hai bên đồng ý chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2012, nhưng không đăng ký kết hôn. Sau đám cưới xong vợ chồng cùng nhau lên Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc dần dần phát sinh cự cãi, kéo dài đến năm 2016 thì mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nguyên nhân do không phù hợp tính tính, anh T không quan tâm lo lắng cho chị, cuộc sống hàng ngày không có tiếng nói chung, từ những việc nhỏ sinh hoạt cũng không phù hợp nhau, không cùng chung quan điểm, vợ chồng thường xuyên cự cãi tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên vợ chồng ly thân từ cuối năm 2016 cho đến nay. Suốt thời gian ly thân anh T không liên lạc, không muốn hàn gắn tình cảm, nay chị đồng ý ly hôn với anh Đỗ Thanh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Đỗ Quỳnh H, sinh ngày 03/09/2014, đang sống với cha. Từ lúc ly thân con chung sống với anh T, cuộc sống và sinh hoạt của con đã ổn định nay chị V đồng ý giao con chung cho anh T được tiếp tục nuôi con chung, chị không cấp dưỡng, nhưng chị thường xuyên tới thăm non chăm sóc và chu cấp cho con trong khả năng của chị.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung, không yêu cầu tòa giải quyết.

Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn anh Đỗ Thanh T và bị đơn chị Vương Thị V có đơn xin vắng mặt, nhưng có lời trình bày rõ ràng ý kiến và việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay chị V đăng ký hộ khẩu tại: tổ 01, ấp Phú Lợi, xã Phú Lâm, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên anh Đỗ Thanh T khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú T theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 2012 trên cơ sở tự nguyên, tự tìm hiểu, cha mẹ hai bên đồng ý, có tổ chức lễ cưới, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống không hạnh phúc, do tính tình không phù hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, vợ chồng vẫn thường xuyên cự cãi nhau, thời gian ly thân chị V và anh T không

tạo điều kiện để hàn gắn với nhau, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mặc dù anh chị thuận tình ly hôn nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên không được pháp luật thừa nhận vì hôn nhân của anh chị là hôn nhân không hợp pháp do vi phạm Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX không công nhận giữa anh, chị là vợ chồng theo quy định tại Điều 89 Luật hôn nhân gia đình năm 2000; Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về quan hệ con chung: Anh, chị thống nhất có 01 con chung tên Đỗ Quỳnh H, sinh ngày 03/9/2014, hiện nay con chung đang sống với cha. Nay ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị V đồng ý giao con chung cho anh T được tiếp tục, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Ghi nhận lời trình bày đương sự không có nợ chung, nhưng sau khi Bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị V và anh T phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp về vấn đề gì khác nên không đặt ra xem xét.

[3] Về án phí: Anh Đỗ Thanh T là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 14; Điều 53 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ Điều 27 Pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ Điều 26; Điều 27; Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận anh Đỗ Thanh T và chị Vương Thị V là vợ chồng.

2.Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao 01 con chung con tên Đỗ Quỳnh H, sinh ngày 03/9/2014 cho anh Đỗ Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, chị V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đỗ Thanh T phải tạo điều kiện thuận lợi khi chị Vương Thị V đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con sau khi ly hôn. Không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hay mức cấp dưỡng nuôi con.

3.Về quan hệ tài sản và nợ chung: không đặt ra để giải quyết

4.Về án phí: Anh Đỗ Thanh T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006176 ngày 20/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú T, tỉnh An Giang. Chị Vương Thị V không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đỗ Thanh T và chi Vương Thị V được quyền kháng cáo kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê lâm Bảo Ngọc

Nơi nhận:
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.